TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12/6/2023
V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh

Bà Nguyễn Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không

Ngày 12/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N. Sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm 2, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: anh Lìu Cỏn H. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Thuận An, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: 132 – 034 Tokyou Tou edogawa ku komatsugawa 4 chome 78 ban J.B haitsu 201 (Nhật Bản). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Lìu Cỏn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, thì hai vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn và li thân từ năm 2020 đến nay. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lìu Cỏn H. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, giữ nguyên toàn bộ ý kiến như trong đơn khởi kiện, bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

Về phía anh Lìu Cỏn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các tài liệu tố tụng cho người đại diện theo ủy quyền. Trong các tài liệu gửi cho Tòa án có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, anh Lìu Cỏn H trình bày thống nhất với chị N về quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản. Đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn; về con chung không có; về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N hiện cư trú tại xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Bị đơn là anh Lìu Cỏn H hiện đang ở Nhật Bản. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Anh Lìu Cỏn H hiện đang ở nước ngoài, khi biết chị N gửi đơn khởi kiện ly hôn, anh Lìu Cỏn H đã có các văn bản, gồm: Bản tự khai, Đơn từ chối hòa giải và Đơn xin vắng mặt tại Tòa án, văn bản đồng ý lý hôn. Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Lìu Cỏn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã li thân một thời gian

dài. Nay cả chị Nguyễn Thị N và anh Lìu Cỏn H đều xác định, tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lìu Cỏn H không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lìu Cỏn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lìu Cỏn H không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lìu Cỏn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, điểm d, khoản 1 Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N. Cho chị Nguyễn Thị N và anh Lìu Cỏn H được ly hôn.

[2] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012797, ngày 12/4/2023.

[3]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Nguyễn Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Lìu Cỏn H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường